

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Triển khai Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (gọi tắt là Kế hoạch số 180-KH/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 180-KH/TU. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong cơ cấu nền kinh tế, làm cơ sở đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo động lực phát triển toàn diện các mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 180-KH/TU; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Nội dung kế hoạch phải thiết thực, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp các cấp. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, tăng năng suất lao động, tạo việc làm, ổn định thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi số trong nông nghiệp, xây dựng kinh tế số ở khu vực nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Năm 2025, phấn đấu thu hút khoảng 4.000 lao động nông thôn tham gia các trình độ GDNN, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp khoảng 520 học sinh, sinh viên; trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng là 3.480 học viên.

- Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu hằng năm thu hút khoảng 5.000 lao động nông thôn tham gia các trình độ GDNN trên địa bàn tỉnh, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp khoảng 700 học sinh, sinh viên; trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng là 4.300 học viên. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%.

- Phấn đấu xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông trở thành trường chất lượng cao, bước đầu tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; khoảng 10 ngành, nghề trọng điểm, trong đó 2-3 ngành nghề có năng lực cạnh tranh trong nước về chất lượng đào tạo; đạt 100% các chỉ tiêu học số.

- Thu hút 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 40% học sinh trung học phổ thông vào hệ thống GDNN; học sinh, sinh viên nữ đạt từ 25 - 30% trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch số 180-KH/TU; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 67-CTr/TU ngày 14/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số

trong GDNN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở GDNN trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, nhất là đối tượng học sinh trung học, phụ huynh và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Chú trọng tuyên truyền các mô hình, cá nhân điển hình lập thân, lập nghiệp, tạo việc làm bền vững từ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời. Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GDNN.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với doanh nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, triển khai các mô hình kết nối GDNN gắn với từng vùng, địa phương; các mô hình liên kết đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn. Hướng tới tự chủ của cơ sở GDNN nhằm tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo công lập và tư thục trong hoạt động đào tạo nghề.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về GDNN từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách xã hội nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật, qua đó đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những bất cập trong cơ chế, chính sách hiện hành liên quan đến công tác đào tạo nghề.

3. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tiếp tục phát triển GDNN theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động

để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Tổ chức xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn; tổ chức đào tạo nghề gắn với mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn; gắn đào tạo với giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Hiện đại hóa đào tạo và cập nhật các chương trình đào tạo tiên tiến theo hướng chuẩn hóa, toàn diện có sự tham gia của doanh nghiệp, người sử dụng lao động. Chú trọng rèn luyện kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào hệ thống GDNN; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường THCS, THPT và cơ sở GDNN về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo; năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn bảo đảm phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Nghiên cứu tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu của người học. Phát huy tính chủ động sáng tạo của người học, gắn với học tập suốt đời xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn, có trình độ học vấn, năng lực đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo dạy nghề đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng và kỹ năng nghề; huy động đội ngũ kỹ sư, cán bộ khoa học, nghệ nhân; gương sản xuất giỏi tham gia dạy nghề; phân đấu có nhà giáo đảm bảo đủ khả năng giảng dạy tích hợp, giảng dạy các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN và quốc tế.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong GDNN theo Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là ứng dụng các nền tảng số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; khoa học công nghệ, thiết bị ảo trong

công tác đào tạo nghề nghiệp; chú trọng hình thức đào tạo trực tuyến, kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến phù hợp đặc điểm, tình hình.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác đào tạo và quản lý, ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị tiên tiến phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học, ưu tiên các hệ thống mô phỏng, xưởng thực hành ảo và thư viện điện tử.

- Triển khai các hoạt động GDNN trên môi trường số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận GDNN tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh về số lượng đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; phát triển học liệu số cho cán bộ quản lý, nhà giáo trong các cơ sở GDNN.

- Hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể ở nông thôn, quảng bá tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiềm năng của tỉnh, sản phẩm đạt chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm được ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc tiêu thụ trên các hệ thống thông tin và đặc biệt trên sàn thương mại điện tử.

- Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn cho người dân ở những vùng chịu nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu theo Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung, hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các tiểu dự án và nội dung thành phần tại 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động có đất bị thu hồi, lao động trong các khu công nghiệp, bộ đội xuất ngũ, thanh niên, phụ nữ, lao động nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp và tổ chức Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh theo hướng xã hội hóa, đảm bảo tinh gọn, cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, ưu tiên đặt hàng đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các cơ sở đào tạo theo quy định.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đột phá phát triển nhân lực, cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; khuyến khích, gắn kết và quy định cụ thể trách nhiệm doanh nghiệp bắt buộc phải tham gia một số nội dung trong đào tạo nghề như tham gia vào quá trình đào tạo; sử dụng lao động qua đào tạo là người địa phương vào làm việc.

- Tăng cường và huy động nguồn lực phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN. Đẩy mạnh tự chủ của các cơ sở GDNN, đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ sở GDNN công lập và các cơ sở GDNN ngoài công lập về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN. Đa dạng hóa các nguồn lực trong xã hội, thu hút nguồn lực từ nước ngoài cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở GDNN để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

6. Gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Thường xuyên khảo sát, nắm bắt kịp thời, thực chất, dự báo chính xác nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, hằng năm và giai đoạn. Trên cơ sở đó xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo đảm bảo cho lao động nông thôn sau khi được đào tạo nghề phù hợp phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, gắn với mục tiêu quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển thủ công nghiệp, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh.

- Tăng cường gắn kết cơ sở GDNN, doanh nghiệp, các làng nghề, làng nghề truyền thống với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm... nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ lao động nông thôn tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp, thành lập cơ sở thực hành tại các cơ sở GDNN; trong đó đào tạo các nghề trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

- Chú trọng công tác thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo, theo dõi biến động về nguồn nhân lực và cung - cầu lao động. Nâng cao chất lượng dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn thông tin thị trường lao động, về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành, nghề, cấp trình độ đào tạo, hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu lao động để các cơ sở GDNN xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, tiếp tục phát triển và hoàn thiện các hình thức thông tin thị trường lao động để định hướng lựa chọn ngành nghề đào tạo và tìm kiếm việc làm.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế liên kết, phối hợp ba bên giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng mọi nhu cầu về nhân lực cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Dự báo, cân đối nhu cầu đào tạo nhân lực và hỗ trợ việc làm cho lao động sau đào tạo giữa các ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và các tổ chức kinh tế.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để thực hiện hiệu quả các giao dịch việc làm với các huyện, xã, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh; là đầu mối kết nối trong nước, quốc tế về việc làm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế chính sách xã hội hóa để khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực, đảm bảo điều kiện cho phép thành lập cơ sở GDNN ngoài công lập và tham gia công tác đào tạo lao động có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh quy định. Chú trọng tăng nguồn thu sự nghiệp từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh, liên kết đào tạo giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tự chủ tài chính cho các cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực GDNN để từng bước triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nghề, tăng quyền tự chủ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng giữa cơ sở GDNN công lập và ngoài công lập để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GDNN của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề tập trung phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế của địa phương (phát triển công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch); liên kết, hợp tác với các địa phương, các cơ sở GDNN có thế mạnh về đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động; khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chủ động và khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN tham gia vào các sự kiện, hoạt động quốc tế được tổ chức trong và ngoài nước, tích cực đóng góp ý kiến, tham luận góp tiếng nói quan trọng và dần trở thành thành viên tích cực của các sự kiện, tổ chức quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động GDNN, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; quản trị nhà trường; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các nước trong khu vực ASEAN, quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt và nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hằng năm, 5 năm và giai đoạn; nghiên cứu, đề xuất giải pháp thu hút nguồn nhân lực trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, tổng hợp, thẩm định, bố trí kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển của trung ương và địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo giai đoạn; đồng thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong công tác GDNN và đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Sở Tài Chính

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực Kế hoạch trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hằng năm và bố trí lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS, THPT ở khu vực nông thôn vào hệ thống GDNN; hướng dẫn thực hiện giảng

dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học học phổ thông trong các cơ sở GDNN; chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong trường học; quản lý, chỉ đạo thanh tra và kiểm tra việc dạy văn hóa trong các cơ sở GDNN.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác đào tạo nghề, việc làm cho lao động nông thôn; quan tâm tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài về kết quả, hiệu quả, mô hình hay, điển hình trong lĩnh vực GDNN và công tác đào tạo nghề cho lao động của tỉnh.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư phục vụ nông nghiệp; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động (như: may mặc, da, giày...) để giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu từ nguồn nguyên liệu của địa phương.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị, cơ sở GDNN thực hiện việc chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

9. Sở Nội vụ

Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp thẩm định nhu cầu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về GDNN từ cấp tỉnh đến cơ sở, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt trong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của tỉnh.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp, lồng ghép tuyên truyền về các chính sách đào tạo nghề cho người lao động tại các khu, điểm du lịch, các điểm nghề truyền thống nhằm duy trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần phát triển du lịch.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm trong các khu công nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ người lao động quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức,

trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và thích ứng với sự thay đổi khoa học công nghệ.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh cung cấp nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo lại lao động tại các doanh nghiệp, Khu công nghiệp để xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề hằng năm.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông

Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chức năng, đẩy mạnh truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tích cực vận động hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động GDNN, công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện nội dung công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với mục tiêu, nội dung chương trình, đề án, dự án và các phong trào của cơ quan, đơn vị, địa phương; biểu dương, nhân rộng gương người tốt việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện, phản ánh với cấp ủy, chính quyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

14. Chi nhánh Ngân sách chính sách xã hội tỉnh

Triển khai, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên, người lao động vay vốn học nghề và đầu tư sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp, tạo việc làm theo quy định.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 180-KH/TU phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hằng năm tổ khảo sát, thống kê, xác định chính xác nhu cầu học nghề của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

- Huy động, bố trí nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

16. Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh

Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ sở GDNN theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Phát huy tối đa vai trò của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông trong tổ chức đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, quyết định. *SK*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục GDNN-Bộ LĐ-TBXH;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị theo mục IV của Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thanh
Tôn Thị Ngọc Hạnh